Món Quà Đầu Năm

Món Nợ Thương Binh Sao Trả Nỗi
Xót Xa Nghĩ Đến Cuộc Đời Anh

Minh-Nguyệt K17/1
(Nam Sinh Tín)

Thấm thoát thời gian trôi qua đã gần nửa thế kỷ kể từ ngày 30 tháng Tư năm 1975. Người thoát ly sống ở nơi hải ngoại với tâm tư sầu lắng; các thương binh Việt Nam Cộng Hoà còn ở lại quê nhà đang khắc khoải với vết thương trên mình, lòng nặng trĩu nỗi buồn đau. Năm hết Tết đến, những người dân Việt thoát ra bến bờ tự do không bao giờ quên những chiến sĩ đã từng hy sinh thân mình để bảo vệ Miền Nam Tự Do. Họ đã là những người chấp nhận chiến đấu cho bình an của mọi người và sự sống còn của dân tộc. Vì thế, với cuộc sống tự do, hạnh phúc và thành đạt, Người Việt ở hải ngoại, để tỏ lòng biết ơn, đã nỗ lực quyên góp để gửi quà về cho các thương binh Việt Nam Cộng Hòa còn ở lại trong nước.

THƯ XUÂN

Đầu năm gửi tặng đến anh
Món quà ngày Tết thư Xuân tỏ bày
Hải ngoại an sống đó đây
Thương anh khắc khoải hao gầy tấm thân

Mong anh sống được yên lành
Chúc anh với tấm lòng thành tình thương
Tuy xa cách vạn dặm trường
Nhưng luôn nhớ đến người thương binh nhiều
Cảm ơn anh biết bao nhiêu
Vì non sông đã hiến nhiều máu xương

Chúc Xuân về giữa quê hương
Mang niềm hạnh phúc yêu thương ngập tràn

Thương binh vui đón Xuân sang
Sum vầy cùng với họ hàng người thân

Cố Trung Tá Nguyễn Thị Hạnh Nhơn, Hội Trưởng Hội H.O. Cứu Trợ TPB & QP/ VNCH, hàng năm vẫn tổ chức Đại Nhạc Hội "Cám Ơn Anh" để có ngân khoản hoạt động cứu trợ Thương Phế Binh và Quả Phụ Việt Nam Cộng Hòa. Nhờ nỗ lực của mọi người có lòng và các nghệ sĩ ở Hải Ngoại tham gia, nên buổi tổ chức nào cũng được thành công mỹ mãn, và số tiền quyên góp đã nói lên được lòng biết ơn chân thành của tất cả đồng hương, quân dân cán chính hải ngoại đối với TPB & QP/ VNCH.

Bà Hạnh Nhơn tại Đại Hội TPT và Quả Phụ VNCH Lần Thứ 10

Các văn phòng thiện nguyện cũng có những chuyến đi thăm viếng và tặng quà cho các gia đình thương binh còn kẹt lại ở quê nhà. Họ đã từng liên lạc những gia đình thương binh và đã nhận được rất nhiều thư hồi âm. Những lá thư tâm tình của gia đình thương binh, mỗi gia đình mỗi hoàn cảnh, đã khiến cho người đọc thư phải bùi ngùi, thương cảm, và nghĩ rằng cần phải giúp đỡ các thương binh thật nhiều, để họ có được một chút an ủi những năm tháng cuối đời.

Hôm nay tôi hẹn đến đón Hồng, bạn thân của tôi, để cùng lên đường đi làm thiện nguyện. Hồng mở cửa cho tôi vào nhà và xin năm phút nữa để sửa soạn. Trong lúc đứng chờ, tôi thấy mẹ của Hồng, vẫn như mọi lần, ngồi tại chiếc ghế quen thuộc,

mắt trông ra vườn nhìn về chốn xa xăm. Theo như Hồng đã kể cho tôi nghe thì mẹ của Hồng, bác Hạnh, đã từng ngồi buồn nhớ đến ba của Hồng, người cha mà Hồng chưa một lần gặp mặt. Hồng kể là ba của mình là một cựu chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa, đã bị mất tích trong thời chiến tranh, lúc Hồng mới ra đời. Bác Hạnh đã không tái giá, một mình nuôi nấng Hồng. Sau biến cố 1975 bác đã phải đưa cả gia đình ra nước ngoài tỵ nạn Cộng Sản. Trên đường lái xe đi, Hồng đã tâm sự với tôi về mẹ của Hồng. Bác Hạnh không muốn đi chơi đâu cả, mà chỉ ở nhà tụng kinh và lẩn quẩn trong khu vườn hoa nhỏ phía sau nhà. Bà thường nhìn vào tấm hình chụp chung với ba của Hồng, và luôn ngồi trầm tư với đôi mắt buồn vời vợi. Hồi còn nhỏ, Hồng thường thấy mẹ khóc một mình trong phòng, chiếc khăn tay lúc nào cũng ướt đẫm nước mắt. Hồng rất thương mẹ nhưng không biết làm sao để an ủi mẹ. Hồng hằng cầu nguyện cho ba của Hồng chỉ bị mất tích thôi, mà còn được sống sót ở một nơi nào đó. Hồng lấy một tấm hình trong bóp da ra đưa cho tôi xem, và nói là bà muốn Hồng giữ một tấm hình để nhớ mặt ba của mình. Tôi cầm tấm hình xem mà cảm thấy rất buồn và thương cho hoàn cảnh của gia đình Hồng.

Sau một nửa giờ lái xe, chúng tôi đã đến điểm hẹn để cùng phái đoàn thiện nguyện lên phi cơ đi đến một tỉnh nhỏ mà họ đã chỉ định để phân phát quà cho các thương binh. Sau một thời gian dài trên đường bay, chúng tôi cuối cùng cũng tới nơi. Đã có xe tải hàng hoá túc trực sẵn, chờ chúng tôi tại phi trường để chở chúng tôi và những gói quà về văn phòng thiện nguyện. Vào buổi trưa hè hôm đó, chúng tôi tập trung lại ở điểm hẹn phát quà, và sau khi đã sửa soạn thu xếp mọi thứ cần thiết, chúng tôi đã sẵn sàng để phân phối tặng quà. Nhìn các bác thương binh Việt Nam Cộng Hoà với thương tật nặng nhẹ khác nhau (bị tàn phế, cụt tay, cụt chân, phải chống nạng, ngồi xe lăn, hoặc bị mù mắt), ai trong phái đoàn cũng cảm thấy rất đau lòng và xót xa. Các bác thương binh đã kể là dưới chế độ hiện tại, các bác đã bị bạc đãi, bị đối xử tàn tệ, và không nhận

được sự giúp đỡ nào cả. Các bác rất khổ, đã có người vì thiếu miếng cơm manh áo phải lê lết đi bán vé số, đi xin ăn, rất tội nghiệp.

Những phần quà đã được gói sẵn và ghi tên bên ngoài cho mỗi người thương binh và được trao tận tay cho họ. Các bác thương binh đã bày tỏ lòng cảm kích tấm chân tình của hải ngoại đã gởi quà về giúp đỡ các bác. Tôi rất vui khi nhìn thấy nụ cười và ánh mắt của các bác thương binh khi đón nhận quà tặng. Những bác thương binh nào vì bị bịnh nặng không thể đến chỗ hẹn phát quà được, chúng tôi đã đi đến tận từng nhà để thăm hỏi và trao quà. Sự tận tình an ủi và trao tặng quà đã giúp xoa dịu vết thương hàng ngày của những gia đình thương binh bất hạnh. Sự hiện diện của phái đoàn thiện nguyện với tấm lòng hảo tâm đã khiến cho các bác thương binh không còn cảm thấy cô đơn hoặc bị quên lãng và được an ủi phần nào.

Gây quỹ cho Hội HO Thương Phế Binh (tác giả đứng giữa).

Trời hôm nay rất là nóng bức khiến cho chúng tôi đổ cả mồ hôi, nhưng trong lòng mọi người trong phái đoàn thiện nguyện vẫn hăng say và vui vẻ vì đang làm một việc rất có ý nghĩa. Trong lúc tạm nghỉ giải lao, tôi ngồi nhai đỡ một ổ bánh mì thịt, đồng thời quan sát sinh hoạt chung quanh. Tôi thấy một bác thương binh đang ngồi trầm lặng trên chiếc xe lăn gần đó. Sau khi ăn xong, tôi cầm chai nước lạnh thủng thẳng bước đến gần bác đó và gợi chuyện hỏi thăm. Nhưng bác đã giữ im lặng, hầu như không muốn tiếp chuyện với tôi. Một bác thương binh khác ngồi gần bên đã nói với tôi:

- "*Đây là bác Phúc. Bác ấy bị trọng thương ở đầu, nên cứ giữ im lặng như thế từ sau khi được bác sĩ điều trị.*"

Tôi trả lời:

- "*Vậy hả bác, cảm ơn bác.*"

Bác nói:

- «*Tên tôi là Bình. Các cháu thật tốt bụng và chịu khó lắm.*»

Tôi nói với bác Bình:

- «*Dạ, cảm ơn bác, chúng cháu rất vui khi làm việc này.*»

Tôi vẫn đứng ở đó, quan sát kỹ khuôn mặt của bác Phúc. Những vết sẹo rất sâu hằn trên trán và đầu của bác, vành tai bên phải của bác bị vẹm đi một mảnh thịt. Bác Bình kể tiếp là họ biết tên của bác Phúc là nhờ đã thấy tên in trên chiếc áo bác ấy mặc, thẻ bài không kiếm thấy, hỏi thì bác Phúc không nhớ gì cả. Bác Bình chỉ tấm hình trên tay bác Phúc đang cầm và nói:

- «*Bác Phúc cứ cầm tấm hình đó hàng ngày. Tôi nghe nói là y tá đã tìm thấy trong túi áo của bác Phúc và trao lại cho bác ấy.*»

Nghe vậy, tôi tò mò muốn biết tấm hình có gì, nên đã hỏi bác Phúc cho tôi xem. Bác Phúc ngần ngại nhìn tôi một lúc, nhưng cũng từ từ đưa tấm hình cho tôi. Cầm tấm hình trên tay, tôi rất sửng sốt khi nhận ra giống hệt tấm hình mà sáng nay Hồng cho tôi xem. Tôi trố mắt nhìn bác Phúc mà không nói nên lời. Ngay lập tức, tôi bèn yêu cầu bác Phúc ở yên tại chỗ đó, và vội vàng chạy đi kiếm Hồng. Tôi kéo tay Hồng dẫn đến gặp bác Phúc và đưa tấm hình của bác cho Hồng xem. Hồng quá đỗi kinh ngạc khi tay run run so sánh hai tấm hình giống hệt nhau, rồi mừng rỡ quay sang nói với tôi:

- «*Thật may mắn quá! Chắc là ba của Hồng rồi, vì mẹ nói tên của ba là Phúc.*»

Hồng lập tức dùng điện thoại di động gọi cho bác Hạnh để kể rõ sự tình. Khi nhận được tin bất ngờ này, bác Hạnh đã quýnh cả lên vì quá mừng rỡ, vội vàng mua vé máy bay cấp tốc để sang tới tận nơi chỗ chúng tôi sinh hoạt phát quà. Ngày hôm sau, khi bác Hạnh vừa đến, chúng tôi đã dẫn bác đi gặp bác Phúc.Vừa gặp bác Phúc, bác Hạnh đã nhận diện ra ngay và chạy đến ôm lấy bác Phúc, khóc sướt mướt. Lúc đó bác Phúc bị lúng túng vì sự việc quá bất ngờ, nhưng thật là kỳ diệu, khi bác Phúc nhìn vào khuôn mặt của bác Hạnh đã thốt lên một tiếng "*Hạnh*".

Một mạnh thường quân đang góp tiền cho Hội HO Thương Phế Binh và Quả Phụ VNCH

Trong nỗi vui mừng tột độ, bác Hạnh càng khóc lớn hơn. Sau khi đã bình tâm lại, bác Hạnh đã xác nhận bác Phúc chính là ba của Hồng. Bác Hạnh mang giấy tờ hôn thú, khai sinh của bác Phúc, và hình ảnh đám cưới cho bác Phúc xem, đồng thời nhắc lại những kỷ niệm thuở xa xưa cho bác Phúc nghe. Sau khi nhìn thấy bác Hạnh và xem hình ảnh đám cưới, hình như bác Phúc đã dần dần lấy lại được một phần nào ký ức và đã rất xúc động, hai tay ôm mặt khóc rưng rức. Thương cha, Hồng bước lên rồi từ từ quỳ xuống bên cạnh chiếc xe lăn, đối diện bác Phúc và nghẹn ngào nói:

- "*Ba ơi, con cảm ơn ba vẫn còn sống. Ba đừng buồn nữa. Kể từ hôm nay, Mẹ và con sẽ đưa ba về nhà, và gia đình mình*

sẽ sống bên nhau, nhe Ba."

Bác Phúc nhìn Hồng với đôi mắt đỏ hoe, rồi run run nắm lấy tay của Hồng, bác ngẩng mặt lên trời và nói trong tiếng nấc nghẹn ngào:

- "*Cảm ơn ... Cảm ơn... Thượng Đế!"*

Khi chứng kiến cảnh đoàn tụ cảm động cùa gia đình Hồng, tôi rất vui mừng và ngưỡng mộ. Biết được bác Phúc có tin vui, bác Bình và các bác thương binh khác đến rất đông để chúc mừng. Mọi người trong phái đoàn thiện nguyện đều hứng khởi nở nụ cười mãn nguyện.

Chuyến đi lần này quả là đáng ghi nhớ. Nếu chúng tôi không đi làm thiện nguyện thì làm sao có cơ hội gặp được bác Phúc và bác Bình, để có dịp nhìn thấy tấm hình. Có lẽ những lời cầu nguyện của bác Hạnh và Hồng trong những năm dài đã rung động đến Trời cao nên Hồng đã tìm được người cha của mình và bác Hạnh cũng sẽ không còn phải buồn đau vì thương tiếc chồng. Câu nói *"Cho đi rồi sẽ nhận về"* rất phù hợp trong hoàn cảnh này. Hồng đã bỏ tấm lòng và công sức đi trao quà cho các bác thương binh nên mới tìm lại được cha của mình.

Ngày chúng tôi trở về nhà cũng đúng là dịp Tết Nguyên Đán. Xuân sang, lòng tôi hân hoan vì biết chắc rằng bạn tôi, Hồng và bố mẹ Hạnh Phúc sống vui vẻ bên nhau, một hồng ân huyền diệu mà gia đình Hồng đã nhận được vào đầu năm mới.

Một Thuở Yêu Người

Chiến tranh bao trùm lên mọi thân phận, ai cũng là nạn nhân, nhưng những người vợ lính là đáng thương nhất. Người lính được trang bị vũ khí và được huấn luyện để chiến đấu sống còn. Những người vợ lính không được trang bị gì hết ngoài tình yêu để gìn giữ hạnh phúc của mình. Họ là nạn nhân của mọi thứ khổ ải, luôn sống trong lo âu phập phồng.

Song Vũ, K17

Hoàng về đến nhà chị Hảo vào xế trưa. Nhớ lại lúc cầm tờ giấy ra trại, anh ngần ngừ muốn xin đổi lại địa chỉ cư trú. Viên cán bộ cầm danh sách những người được thả chau mày khó chịu cằn nhằn,

- Địa chỉ này anh khai lúc anh đi "cải tạo". Bây giờ anh về lại nhà anh sao lại phải đổi?

Hoàng định phân bua là giờ này vợ anh đã có chồng khác, nhưng anh kịp thời chặn lại được, và xin lại tờ giấy tạm tha gấp lại bỏ vào túi quần. Anh nghĩ thầm trong bụng, nói với tụi ngu si đần độn này cũng chẳng tới đâu, chỉ tổ cho chúng càng đắc thắng hơn khi thấy nỗi bất hạnh của mình.

Nhân ngày 2 tháng Chín năm 1984, cả trại Z30 A có 47 người được tha. Riêng phân trại B được 15 trong đó có Hoàng. Hoàng nhớ lại hôm đầu tháng trước, chị Hai Hảo lên thăm em cho biết vợ của Hoàng đang lén lút mèo mỡ với tên tình nhân hiện đang làm giám đốc một nhà xuất bản ở thành phố. Chị cũng cho biết thêm, tên này là một cán bộ chính trị vào phụ trách tiếp quản công ty in sách báo nơi Hạnh là nhân viên.

Không nghe nói tên cán này có vợ con gì chưa, nhưng theo chị Hai, chắc hẳn hắn phải có vợ rồi vì tuổi hắn có lẽ cũng lớn khoảng ngoài 50, mặt mũi thì xanh sao như bị sốt rét, ngã nước. Nhưng hắn được chỉ định làm giám đốc của công ty thì phải là một cán bộ cao cấp.

Thật ra chị Hai giấu Hoàng từ lâu rồi, vì khi còn ở ngoài Bắc, trại Hà Tây giữa năm 1980, có một số bạn quen thăm nuôi từng biết tới gia đình Hoàng, cũng đã báo cho Hoàng tin này. Đối với Hoàng, lúc đầu mới nghe, anh bị xúc động mạnh nhưng sau một thời gian rồi cũng quen đi vì nhìn chung quanh các bạn đồng cảnh ngộ cũng nhiều. Có đôi lúc suy nghĩ đến nỗi đau lòng ấy, Hoàng tự trách, mình ngày càng tệ hại thế sao khi thấy sự đau đớn bất hạnh được nhân rộng ra chung cho nhiều bạn đồng cảnh ngộ với mình lại làm cho lòng mình dịu lại? Hoàng còn được các bạn thăm nuôi được người nhà cho biết cộng sản có cả một chính sách phá nát hạnh phúc gia đình của các tù "cải tạo" mang tên " Bông Hồng Đen" gì đó nữa. Trong lần thăm nuôi thứ hai ở ngoài Bắc vào mùa Đông năm 1980, Hoàng nhìn thấy vóc dáng vợ xanh sao gầy guộc, anh tuyệt nhiên không nhắc gì đến những tin đồn đại anh từng nghe, nghẹn ngào trong cảm xúc. Anh nói với vợ:

- Thôi từ nay em đừng ra thăm nuôi anh nữa. Hãy ráng mà lo cho con. Anh cũng không trông mong gì em phải thủy chung chờ đợi, bởi vì anh biết, đời người đàn bà chịu nhiều thiệt thòi lắm khi vắng chồng, phải bươn chải nuôi con và kiếm sống.

Vợ Hoàng cũng khóc theo vừa tấm tức khóc vừa nói với Hoàng.

- Em sẽ cố gắng hết sức mình để nuôi con của chúng ta. Em chỉ sợ đến một lúc nào đó em kiệt lực, không ráng nổi nữa mà phải làm một điều gì đó không đúng với anh thì em xin anh hiểu cho em một điều, trong tim em chỉ có một mình anh thôi.

Hoàng gật đầu,

- Anh hiểu, anh hiểu. Thời cuộc đẩy đưa chứ chẳng ai muốn như thế cả. Ngày ra tù của anh không biết đến bao giờ, thậm chí anh có thể chết ở nơi đây như một số bạn anh đã chết. Thành ra em không phải ân hận gì khi phải tự cứu mình và cứu gia đình.

Khi chia tay vào trại, anh cố ghi lại hình ảnh của vợ mình lần cuối -theo anh nghĩ. Đêm đến, nằm trong lán ngủ, anh trằn trọc xoay trở không sao nhắm mắt được. Hoàng không biết điều mình nói với vợ hồi chiều có phải là thực lòng mình muốn như thế không, hay chỉ là một cách giải tỏa bớt những áp lực đang đè nặng lên trên vai của vợ mình? Trong miên man suy nghĩ đó, Hoàng tự nhủ, dù sao, mình cũng phải nói như thế chứ không thể để cho vợ mình quá khổ sở, khó khăn, dở sống dở chết như hiện nay. Từ lúc quen nhau cho đến khi cưới,

Hoàng chưa thấy vợ mình thực sự sung sướng hạnh phúc ngày nào. Họa có chăng là khoảng thời gian lúc sắp cưới, mỗi lần về phép đến đón nhau đi ăn trưa hoặc xem phim, có lẽ là những giây phút hạnh phúc nhất của hai người thôi.

Bố của Hoàng là một công chức thuộc Bộ Thông Tin, còn mẹ lo nội trợ trong nhà. Hoàng có 4 anh chị em. Chị hai Hảo lớn nhất, kế là Hoàng, và cô em gái tên Hằng. Út Hùng là con trai. Thi đậu Tú Tài một, học hai năm Đệ Nhất thi rớt cả hai lần; Hoàng quyết định đi lính. Ba má Hoàng có lần than phiền,

- Thằng này giá mà nó bỏ được nửa thời gian mê gái vào việc học thì đỡ biết mấy.

Mà đúng thế thật, hầu hết bạn bè Hoàng quen biết toàn là con gái! Có lẽ vẻ mặt thư sinh cộng thêm tài năng đàn ca xướng hát, Hoàng luôn là trung tâm thu hút các cô hâm mộ. Giọng hát trầm ấm không thua gì ca sĩ thứ thiệt. Thậm chí hồi đó có quán phòng trà Anh Vũ, mỗi lần Hoàng tới uống cà phê là khỏi phải trả tiền; sau hai ba bài hát được bạn bè hoặc khách quen yêu cầu, quán sôi nổi hẳn lên. Hoàng bỏ lớp rồi đi học

sĩ quan. Hoàng tốt nghiệp khóa 20 Thủ Đức. Sau 8 tháng học quân sự, Hoàng ra trường vào cuối năm 1965.

Ra trường, Hoàng được bổ sung về Trung Đoàn 8 Bộ Binh thuộc Sư Đoàn 5, lúc đó đang hành quân vùng chiến khu Dương Minh Châu. Lúc đầu, Hoàng được giao chỉ huy một trung đội. Cũng vẫn tính tình nghệ sĩ như thủo nào, mỗi lần đơn vị hành quân về là trung đội trưởng "dù" về Sài Gòn thăm bồ. Đại đội trưởng là một trung úy già không chịu nổi giao trả lại tiểu đoàn. Trong thời gian lang thang ở bộ chỉ huy tiểu đoàn, tiểu đoàn trưởng phát giác khả năng văn nghệ hát xướng, đàn ca của Hoàng, nên giao cho Hoàng chức sĩ quan tâm lý chiến, hiện còn trống chỗ.

Hoàng gặp đúng môi trường sinh hoạt của mình. Mỗi lần có dịp tổ chức ăn mừng chiến thắng, hoặc lễ lạc, Hoàng đều trổ tài chu toàn nhiệm vụ. Tình hình có vẻ suôi chèo mát mái cho đến một hôm có cô bạn gái của Hoàng từ Sài Gòn lên thăm đơn vị, lúc đó ở Trảng Bàng. Hoàng ra đón về chỗ đóng quân của BCH/TĐ. Cô bạn gái lọt vào mắt xanh của ông tiểu đoàn trưởng. Ngày hôm sau tiểu đoàn trưởng kêu Hoàng tới hỏi lý lịch của cô bạn gái, Hoàng thành thật kể tỉ mỉ. Đến khi ông hỏi Hoàng bao giờ cưới? Hoàng cười nói:

- Cưới xin gì, Đại Úy. Đời lính tráng rày đây mai đó như tôi hiện nay, lương còn không đủ sống cho bản thân, nói chi đến cưới vợ.

Tiểu đoàn trưởng cười bảo Hoàng xem có cô bạn nào xinh sắn cùng cỡ thì giới thiệu cho ông ta một cô. Hoàng tưởng ông nói đùa nên cũng nói xuôi theo,

- Tưởng chuyện gi, chuyện này dễ mà. Đại Úy để em lo.

Tưởng câu chuyện chỉ là vui miệng vậy thôi. Ai nào ngờ tuần lễ sau khi cô bạn gái khác của Hoàng lên thăm, tiểu đoàn trưởng kêu cả hai người vào nói chuyện vãn, sau đó nháy mắt ra hiệu cho Hoàng ra ngoài để ông tán!

Hoàng chới với, bấm bụng đi ra ngoài. Vài phút sau, cô

bạn gái chạy ra hốt hoảng mặt mày tái mét, nhất định yêu cầu Hoàng cho cô ta đón xe ra về ngay lại Sài Gòn.

Sau khi đưa cô bạn gái lên xe, trở về chỗ đóng quân, Hoàng thấy khó chịu trong người mỗi khi nhìn thấy mặt vị chỉ huy của mình. Dĩ nhiên là tiểu đoàn trưởng cũng chẳng vui vẻ gì khi nhìn thấy mặt Hoàng. Hai tuần lễ sau Hoàng lại trở lại làm trung đội trưởng một đại đội khác trong tiểu đoàn.

Khi xách ba lô về đại đội tác chiến mới, nhân lúc ngồi nói chuyện với trung úy đại đội trưởng. Hoàng kể lại câu chuyện này. Trung Úy Kha cười ngất, bảo:

- Cậu không biết hỗn danh của ông già Tôn này gì không?

Hoàng lắc đầu.

- "Ông già ó đâm" đấy. Tay này bé không tha, già không chê, mặc dù đã có một bà vợ chính thức cùng cả nửa tá nhân tình nhân ngãi nữa đấy.

Từ đó Hoàng chán đời quân ngũ. Anh bất mãn ra mặt. Bị phạt mấy lần vì vụ dù đi Sài Gòn mà không ngán. Không khí trong tiểu đoàn làm cho Hoàng luôn cảm thấy nghẹt thở thậm chí có lúc anh muốn phát điên. Cuối cùng Hoàng xin qua binh chủng BĐQ.

Hai

Hạnh là con gái thứ ba trong gia đình có 3 người con, một trai hai gái. Bố của Hạnh là một chuẩn úy già đã giải ngũ từ năm 1963, sau khi Tổng Thống Diệm bị lật đổ. Ông phục vụ trong đơn vị phòng vệ Phủ Tổng Thống. Mẹ của Hạnh tảo tần buôn bán ngoài chợ Tôn Đản, Quận Tư. Bà có một xạp vải nhỏ góc chợ, tuy vậy cũng đắp đổi qua ngày. Sinh hoạt trong gia đình hoàn toàn một tay bà lo lắng phụ thêm vào đồng lương hưu của ông. Anh trai lớn của Hạnh có vợ người Biên Hòa - một đồng hương với gia đình. Anh có một tiệm buôn bán và sửa xe máy do bên ngoại làm của hồi môn cho hai vợ chồng ngay tại chợ Hố Nai.

Chị Lan kể, Hạnh có chồng là một sỹ quan làm việc tại trung tâm huấn luyện Hạ Sĩ Quan Nha Trang. Hai vợ chồng sống ở Ninh Hòa.

Hoàng quen Hạnh trong một dịp tình cờ, Hạnh học cùng một lớp với em gái của Hoàng ở trường Nguyễn Bá Tòng. Khi chưa đi lính, Hoàng coi Hạnh như em gái. Thỉnh thoảng Hạnh tới nhà thăm hoặc làm bài chung với Hằng, Hoàng chẳng để mắt tới, một phần vì Hạnh còn trẻ con quá, nhan sắc cũng trung bình, ăn nói rụt rè kín đáo, là típ Hoàng không thích. Một phần khác, Hoàng có nhiều bạn gái, cô nào cũng xinh sắn trong tuổi dậy thì. Trong khi Hoàng luôn lo chiều chuộng các cô khiến Hạnh cũng chẳng bao giờ có ý nghĩ gì khác tới anh chàng đào hoa này.

Sau khi Hoàng bỏ học đi lính, cả gần hai năm sau trong một lần về phép Hoàng mới bất ngờ gặp lại Hạnh. Hạnh giờ đây đã là một thiếu nữ đang tuổi mơ mộng. Hạnh cũng nhận thấy cảm giác kỳ kỳ khi thấy Hoàng nhìn mình với một ánh mắt khác mọi lần. Rồi lúc chia tay Hạnh ra về, bỗng dưng Hoàng nói theo,

- "Tên em là Hạnh chắc có ngày em sẽ là thành viên của gia đình toàn vần H này đấy!" Tên các anh chị em của Hoàng toàn là vần H: Hảo, Hoàng, Hằng, và Hùng. Tên cụ thân sinh ra Hoàng cũng vần H, ông ký Học.

Câu nói vu vơ lúc đó ám ảnh tâm trí Hạnh mãi. Cứ mỗi lần nghĩ tới, Hạnh lại cười thẹn một mình. Cụ ký Học, ba của Hoàng, bị mất cuối năm 1968, trong một dịp theo phái đoàn Bộ Thông Tin đi thăm xã Phú Kiết thuộc tỉnh Định Tường. Xe bị mìn trên đường do du kích gài khi vào thăm xã trước tết Mậu Thân. Má Hoàng phần buồn vì cái chết của chồng, phần lo cho Hoàng đâm phát bịnh. Mỗi lần Hoàng về nghỉ phép là một lần cụ nhắc nhở Hoàng sớm lập gia đình để cụ có cháu đích tôn nối dõi tông đường. Một hai lần đầu, Hoàng còn hứa hẹn này nọ, những lần sau anh lảng tránh không để mẹ nhắc

lại yêu cầu đó nữa. Có lần Hoàng nói thẳng,

- Mẹ ơi, chiến tranh liên miên thế này, con lấy vợ rồi vợ con sẽ ở chung với mẹ thôi chứ con đi lung tung quanh năm suốt tháng làm sao mà sống với nhau. Để khi nào có chỗ dừng chân mới tính tới được. Hơn nữa con chỉ sợ đang làm mẹ khổ, lấy vợ lại làm khổ thêm một người phụ nữ nữa thôi.

Má Hoàng buồn phiền héo úa, cụ mất cuối năm 1971.

Khi nghe tin mẹ mất, trong lúc đơn vị đang hành quân vùng ven biên, Hoàng xin đi phép. Phải hai tuần sau đó Hoàng mới xin được về nhà thắp nhang trước mộ phần cho mẹ. Anh khấn trong nước mắt,

- "Con xin mẹ tha lỗi cho con đã không thực hiện được tâm nguyện của mẹ lúc còn sống. Con chỉ xin mẹ hiểu cho con là con thương mẹ nhiều lắm. Chính vì điều ấy con không muốn làm mẹ phải gánh thêm trên vai gánh nặng của con."

Từ ngày đổi qua binh chủng mới, điều Hoàng không ngờ tới chính là thời gian hai tháng rưỡi trời khổ luyện tại trung tâm huấn luyện BĐQ Dục Mỹ. Hoàng có lần tâm sự.

Thời gian đó đúng là những ngày sống trong hỏa ngục. Ngày đêm sáng tối tập tành huấn luyện từ căn cứ Rừng, căn cứ Núi, tới căn cứ Sình rồi qua các bài học tạo sự tự tin như đi dây tử thần, tuột núi. Môn nào cũng dễ gây tai nạn, sơ xẩy không phản xạ đúng theo lệnh của huấn luyện viên là toi mạng như chơi. Có lẽ cũng nhờ thời gian khổ luyện này, Hoàng mới thực sự trở thành một sỹ quan tác chiến đúng nghĩa, khác hẳn với anh chàng sĩ quan mới ra trường ngày nào. Năm năm theo đơn vị hành quân lưu động nhiều chiến trường từ Vùng I, Vùng II, tới Vùng III, Hoàng bớt hẳn tính vô kỷ luật, cung cách chỉ huy đơn vị cũng đâu ra đó không tơ mơ như thời gian trước. Điều thay đổi sâu sắc nhất trong tâm tư Hoàng chính là bớt tính nhăng nhít, tài tử trong tình yêu.

Những cuộc hành quân gian khổ, những trận đụng độ đẫm máu, cái chết rình rập từng ngày, chiến tranh khiến cho Hoàng

ngại ngần trong hôn nhân. Nhìn những vành khăn tang trên đầu các góa phụ lên nhận xác chồng, những bà mẹ xỉu lên xỉu xuống đến nhận xác con khiến anh nhiều đêm mất ngủ. Hoàng tự nhủ thầm, chắc mình sẽ không lập gia đình cho đến khi cuộc chiến này chấm dứt.

Chiến tranh bao trùm lên mọi thân phận, ai cũng là nạn nhân nhưng những người vợ lính là đáng thương nhất. Người lính được trang bị vũ khí và được huấn luyện để chiến đấu sống còn. Những người vợ lính không được trang bị gì hết ngoài tình yêu để gìn giữ hạnh phúc của mình. Họ là nạn nhân của mọi thứ khổ ải, luôn sống trong lo âu phập phồng. Mỗi lần thấy chồng mang ba lô lên đường là một lần hồi hộp mong tin. Rồi bổn phận gia đình oằn lên vai người mẹ của những đứa trẻ thơ. Lương của lính đâu có trang trải hết cho dù cuộc sống đơn sơ đạm bạc lại là một mối lo khác. Cuộc sống được tính từng ngày, làm sao biết được tương lai? Nỗi vui mỗi lần thấy chồng lành lặn trở về ngắn ngủi quá không bù đắp được khoảng thời gian khắc khoải nghĩ đến nhau.

Số lượng những cô bạn gái anh từng quen biết trước đây giảm đi đáng kể, người đi lấy chồng, người trở thành góa phụ… Ngày trước, đôi lúc Hoàng nghĩ tới một mái ấm gia đình, nay anh hầu như quên hẳn chuyện ấy. Cái gọi là tình yêu đối Hoàng lúc này chỉ là sự trao đổi cảm giác giữa hai kẻ khác phái. Cuộc hoan lạc xong, tình cảm cũng chẳng còn đọng lại chút vấn vương nào.

Ba

Năm 1972 trong lúc chiến trường Bình Long nóng lên từng ngày, Liên Đoàn 3 BĐQ rời chiến trường Kompong Trabeck, Kampuchia về tham gia phòng thủ Bình Long. Những trận đánh ác liệt giữa các đơn vị chính quy Cộng Sản có xe tăng yểm trợ với lực lượng phòng thủ gồm nhiều binh chủng khác nhau. Ngoài BĐQ còn có Bộ Binh, Nhảy Dù, Liên Đoàn 81

Biệt Kích, Địa Phương Quân, Nghĩa Quân… Các lực lượng Cộng Sản đang nỗ lực đánh chiếm tỉnh lỵ này, vừa để thăm dò phản ứng của Hoa Kỳ, vừa là cuộc diễn tập cho các cuộc tấn công trong tương lai.

Các cuộc chạm súng ngày càng lớn và đẫm máu, Hoàng bị thương nặng trong một trận đánh. Tiểu đoàn của Hoàng bị tổn thất khá lớn khi địch dốc một trung đoàn chủ lực có xe tank yểm trợ thọc sâu vào vị trí phòng thủ của tiểu đoàn. Hoàng được chở về Quân Y Viện Cộng Hòa trong tình trạng thập tử nhất sinh. Gần hai tuần nằm trong phòng cấp cứu đặc biệt anh mới hồi tỉnh. Vết thương xuyên qua bụng, đứt một khúc ruột non, ruột già, ổ bụng được mổ banh ra cắt xén khâu vá chắp nối. Vì bị mất máu nhiều và cuộc điều trị vết thương kéo dài nên thời gian hồi phục sau đó mất cả mấy tháng.

Một đơn vị BĐQ.

Trong thời gian nằm quân y viện, có một hai cô bạn gái ghé thăm nhưng sau đó vắng dần, ngoại trừ Hạnh. Tuần nào Hạnh cũng có mặt, thậm chí trong những tuần lễ đầu sau khi chuyển qua phòng nghỉ dưỡng thương, Hạnh tới chăm lo hai ba lần. Đó là lý do khiến sau khi xuất viện, Hoàng có cảm tình đặc biệt với Hạnh. Trong một lần đến thăm, Hoàng dẫn Hạnh ra ngồi ngoài một công viên nhỏ. Hoàng hỏi,

- Em nhìn thấy quang cảnh ở đây không thấy sợ sao?

Hạnh bảo,

- Sợ chứ anh, nhưng thấy càng thương các anh hơn nên hết sợ.

Bất chợt Hoàng buông một câu nói không có dự định từ trước,

- Chứ không phải là thương anh sao?

Hạnh cúi đầu e thẹn, má ửng đỏ, không trả lời.

Hạnh nhớ lại trong lần thăm tuần trước, đi cùng với Hằng. Nhìn Hoàng nằm trên chiếc giường bịnh viện đầu giường treo một chai nước đang truyền, đôi mắt nhắm nghiền, môi khô, da mặt ửng đỏ vì sốt, Hằng bưng mặt khóc thương anh bỏ ra ngoài hành lang. Hạnh kéo chiếc ghế tới ngồi gần bên giường đưa tay lên trán Hoàng. Nóng quá, Hạnh nhủ thầm. Rồi không chờ đợi, Hạnh đứng lên ra cửa tìm một y tá của bịnh viện để báo lại. Một lúc sau, bác sĩ trực phiên cùng hai y tá khác chạy tới. Bác sĩ ra lịnh gì đó Hạnh không nghe được, chỉ biết, y tá lấy nhiệt độ của Hoàng rồi lấy thuốc chích ngay cho Hoàng, sau đó di chuyển Hoàng qua một phòng chăm sóc đặc biệt nằm ở một dẫy nhà gần đó.

Nhìn về phía góc bên kia Quân Y Viện, chỗ có bãi đáp trực thăng gần hàng rào, Hạnh thấy những chiếc trực thăng tản thương lâu lâu lại đáp xuống, xe cứu thương chạy ra rồi các thương binh được chở ngay tới trung tâm cấp cứu. Lòng Hạnh thấy nao nao buồn.

Tuần sau Hạnh đi thăm Hoàng một mình. Khi vừa bước căn vào phòng. Ánh mắt Hoàng như vui hẳn lên. Hạnh lên tiếng trước,

- Hôm nay anh có khỏe hơn không? Còn sốt nữa không?

Hoàng cho biết cách nay hai hôm, Hoàng sốt cao quá vì vết thương trong bụng có triệu chứng viêm sưng nhiễm trùng. May mà phát giác kịp thời nên sau 2 ngày nằm trong phòng chăm sóc đặc biệt bệnh đã thuyên giảm. Hôm nay khá hơn

nhiều rồi. Hình như Hoàng hoàn toàn không biết đến người phát giác ra vụ sốt cao đó chính là Hạnh. Hạnh im lặng không nói chỉ gật đầu ra vẻ cảm thông với sự may mắn của anh.

Từ cuối tháng Tư Hoàng nằm điều trị cho tới tháng 7 sức khỏe mới dần hồi phục trở lại bình thương. Anh được chuyển qua phòng rộng hơn, nằm chung phòng với 3 người khác. Thời gian này Hạnh cũng đang bận nhiều công việc nên cũng ít tới thăm anh. Hạnh ghi danh học trường Đại Học Luật Khoa cùng với Hằng.

Hoàng được xuất viện vào giữa tháng 9 về nhà nghỉ dưỡng thương một tháng rồi tái khám. Một lần khi Hạnh tới thăm anh tại nhà. Trong lúc Hằng lui cui vào trong bếp vắt nước cam do Hạnh mang tới thăm anh. Hoàng nhìn Hạnh rồi nói nhỏ,

- Hạnh này.

Rồi anh ngần ngừ.

- Gì anh? Hạnh hỏi khẽ.

Hoàng nói một hơi sợ nếu không nói ra sẽ không thể nói lại được:

- Anh đã suy nghĩ rất lâu trong suốt thời gian anh nằm QYV. Anh nghĩ rằng anh sẽ không thể sống thiếu em được, Hạnh ạ. Anh rất sợ khi nói ra những điều này, vì sợ em từ chối. Nhưng anh vẫn phải nói. Hình ảnh của em cứ chan hòa trong anh trong những lúc mê man sốt hoặc giữa những đau đớn đang dằn vặt của vết thương. Anh thực sự không hiểu tại sao trong mỗi lần như thế, khi có em xuất hiện, anh lại có cảm tưởng như mình được an ủi vỗ về, sống lại?

Cùng lúc đó Hằng từ trong bếp cầm ly cam vắt ra để lên bàn, rồi nói,

- Nước cam tươi đây, uống vào là hết bịnh ngay.

Hạnh ngồi im không nói gì. Trong lòng xốn sang với nhiều cảm xúc kỳ lạ. Người con trai đầu tiên trong đời khiến trái tim Hằng rung động chính là Hoàng. Mối tình đầu đơn phương kể

từ lúc Hạnh biết yêu bỗng dưng hôm nay được xác nhận. Má ửng đỏ vì bẽn lẽn, và thái độ vụng về của Hạnh khiến Hằng nghi ngờ. Hằng nhìn anh mình rồi nhìn bạn, sau đó cười mỉm, tìm cớ nói trước khi bước ra khỏi phòng khách,

- Hai người hôm nay có vẻ kỳ kỳ đó nghe.

Hạnh mắc cỡ nói lại,

- Cái con nhỏ này.

Hoàng giữ im lặng. Những gì cần nói anh đã nói hết.

Hạnh lặng lẽ đứng dậy, nhìn Hoàng bằng đôi mắt trìu mến. Sự im lặng đó, đôi mắt đó đã trả lời anh đầy đủ những điều anh mong muốn.

Cuối năm 1973. Khi Hoàng báo tin cho chị Hảo biết ý định cưới Hạnh làm vợ, cả hai gia đình không bên nào phản đối cuộc hôn nhân này. Sau này, ngồi suy nghĩ lại Hạnh có lần nhận xét, cuộc hôn nhân của hai người giống như một định mệnh đã an bài từ trước.

Về phần Hạnh, từ lúc gặp Hoàng trong bộ đồ lính, Hạnh thấy hình như hình ảnh ấy luôn gắn chặt với tâm tư của mình, khác hẳn với hình ảnh của một anh chàng thư sinh gầy gò trắng trẻo đào hoa trước đó.

Sau khi anh được ra khỏi bệnh viên, Bộ Chỉ Huy BĐQ điều động anh về nghỉ dưỡng thương, vừa phụ việc tại hậu cứ Liên Đoàn, lo phần tiếp liệu.

Năm 74 đứa con gái Kim Chi đầu lòng ra đời. Má Hạnh thương con gái yêu cầu hai vợ chồng về chung sống bên nhà vợ để bà có thể giúp Hạnh trông cháu, đồng thời hai bà cháu hủ hỉ với nhau cho bớt trống vắng. Công việc ở hậu cứ cũng nhàn, Hoàng có nhiều thời giờ hơn để về nhà chăm lo gia đình. Hạnh ngoài việc nuôi con, phụ mẹ trông xạp vải ngoài chợ. Cuộc sống êm đềm hạnh phúc bù đắp cho những ngày lặn lội gian khổ trước đó.

Bốn

Năm đầu tiên sau ngày 30 tháng Tư, Hoàng đi tù. Bên nội thỉnh thoảng có chu cấp chút đỉnh, hoặc lâu lâu ghé thăm cháu. Nhưng rồi kinh tế cả nước đi vào ngõ cụt, cuộc sống trở nên ngày càng khó khăn. Cộng Sản, sau khi đánh chiếm được miền Nam, ban hành một loạt biện pháp kinh tế sai lầm, như đánh tư bản, tháo gỡ các nhà máy, cơ sở sản xuất đang hoạt động gấp gáp mang về miền Bắc; đẩy dân chúng lên rừng tự mưu sinh gọi là đi kinh tế mới… Xã hội ngơ ngác, dáo dác như người mắc bịnh tâm thần. Không ai còn có thể cưu mang được ai, mạnh ai nấy sống; những người có của tìm mọi cách vượt biên, tự cứu mình bất chấp nguy hiểm. Những người dân lao động nghèo suốt ngày lang thang ngoài đường kiếm miếng ăn. Những sinh hoạt nhộn nhịp của một Sài Gòn sầm uất nhiều mầu sắc ngày nào được thay bằng một thành phố ảm đạm, xám xịt, lặng lẽ của những toán người di chuyển nhớn nhác, như đang đi tìm kiếm một điều gì đó mới biến mất.

Chị hai Hảo vừa lo cho gia đình, vừa lo cho em đi tù quên cả việc chồng con, ở vậy. Bao nhiêu tiền của dành dụm được từ trước đổ vào việc tìm đường vượt biên cho các em. Hùng bị bắt lại ba bốn bận. Duy nhất có Hằng may mắn đi một lần qua được Mã Lai vào trại tỵ nạn ở gần 2 năm, sau đó qua Úc định cư vào giữa năm 1979. Hùng gian truân hơn, sau mấy lần vượt bằng tàu thất bại, thậm chí bị đi tù mất gần hai năm ở trại Mỹ Phước Tây, Mỹ Tho, Hùng quyết định đi bằng đường bộ qua ngả Kampuchia. Vài lần chết hụt dưới tay lính Miên, có lần suýt chết vì mìn bẫy khi băng qua biên giới sang Thái Lan. Tới Thái bị bắt và bị binh sĩ đồn trú dọc theo biên giới Thái-Campuchia thẩm vấn điều tra đánh chết lên chết xuống vì nghi là cán bộ Việt Cộng; sau cùng mãi tới năm 81 mới tới được trai tỵ nạn Phanat Nikkhom. Ở đây mất gần một năm mới được chấp thuận cho định cư, sau khi hoàn tất khóa học tiếng Anh ở Philippine gần 10 tháng nữa. Hùng tới Hoa Kỳ vào cuối năm 1983.

Sau năm 75, má Hạnh ở nhà trông cháu còn Hạnh thay mẹ

ra trông coi xạp vải ngoài chợ sống đắp đổi qua ngày. Năm 1980 bố mất, cậu em út vượt biên mất tích khiến cho cụ bà thẫn thờ suốt ngày như người mất trí. Cuối cùng sạp vải cụt vốn. Hạnh phải sang tay lại cho người bên cạnh với giá rẻ mạt. Nghỉ ở nhà hơn tháng trời mà lòng như lửa đốt, bà ngoại lãng trí không trông nổi đứa cháu gái còn cần trông nom chăm sóc. Nuôi ba miệng ăn trong nhà bữa no bữa đói. Đồ đạc quần áo những gì có giá lần lượt ra chợ. Năm 1980, cũng là chuyến thăm nuôi thứ hai tại miền Bắc cho Hoàng và là chuyến thăm nuôi sau cùng. Có lần nghĩ quẩn, Hạnh đã nhen nhúm trong đầu ý định tự vẫn. Nhưng nhìn mẹ mình ngu ngơ bên đứa con thơ, Hạnh ôm mặt khóc. Mình chết đi rồi ai sẽ lo cho những người còn lại? Ông anh hai ở Biên Hòa trước 30 tháng 4 là Nghĩa Quân, bây giờ theo bạn bè đi rải truyền đơn chống đối chế độ bị bắt biệt tín. Bà chị gái ở Ninh Hòa tình cảnh có hơn gì để có thể lo đùm bọc giúp đỡ?

Trong tình trạng tuyệt vọng đó, một bạn học cùng lớp hồi còn đi học ở Nguyễn Bá Tòng trong một dịp gặp tình cờ, thấy hoàn cảnh của Hạnh, lo chạy vạy cho Hạnh một công việc tạp dịch trong xưởng in, nơi anh ta đang làm việc với điều kiện Hạnh phải dấu biệt lý lịch của mình.

Lương cũng chẳng đủ ăn nhưng ít ra còn có cháo húp qua ngày mà sống. Nhờ vốn liếng có chút ít chữ nghĩa, Hạnh dần dần được cất nhắc trong công việc và ông giám đốc xưởng in cũng để mắt tới.

Đầu năm 1982, Hạnh vụng trộm tình cảm với tay cán bộ tập kết này, nhờ đó cuộc sống có khá hơn chút đỉnh, đúng lúc con gái cũng cần phải đến trường. Bịnh của mẹ của Hạnh cũng bớt dần, cụ không hồi phục hẳn nhưng có chút tỉnh táo lo cho mình và dẫn cháu đi học, nấu được nồi cơm ở nhà.

Năm

Ở nhà chị Hai được hai tuần, Hoàng lén chị đi ngang qua nhà mình để xem tình hình ra sao. Căn nhà cũ trong hẻm Hai

Mươi, thuộc quận Tư của gia đình bên vợ, nơi anh từng ở nhờ trước đây giờ này hư hỏng thê thảm. Tường tróc, vách tôn vênh lên trời rỉ sét, cửa đóng kín mít. Hai ba ngôi nhà lân cận hình như có chủ mới. Anh nghe thấy tiếng cười nói ồn ào và những giọng nói tiếng miền Bắc rặt có âm hưởng khang khác với tiếng nói của những láng giềng hàng xóm ngày xưa. Xa hơn cũng còn một vài gia đình quen mặt, tất cả hầu như chẳng ai nhận ra anh. Thực lòng anh chọn giờ mọi người đi làm chỉ hy vọng nhìn thấy đứa con gái anh khôn lớn ra sao; anh nghĩ rằng chắc con gái anh cũng chẳng biết anh là ai. Anh qua lại hai ba lần vẫn không thấy bóng dáng một vài người qua lại, cửa vẫn đóng kín mít im lìm. Hoàng buồn bã bỏ đi.

Trời về chiều Hoàng mới trở về nhà chị Hai. Tên cán bộ công an khu vực đang đứng lấp ló nói chuyện gì đó với chị Hảo, Hoàng không nghe rõ. Để tránh phiền phức, anh lảng qua góc phố, xà vào một quán cà phê bên đường nhìn về nhà. Khi tên công an đi khỏi, Hoàng móc tiền trả chủ quán rồi rảo bước về nhà.

Thấy Hoàng về, chị Hai nói ngay,

- Công an khu vực vừa tới hỏi cậu đi đâu. Tại sao cậu không về nhà cũ của cậu, mà lại lén lút về đây ở với chị?

Hoàng hỏi bâng quơ,

- Rồi chị trả lời sao?

- Thì chị bảo với hắn là vợ em nó lấy chồng khác rồi không về được.

- Rồi hắn nói sao?

- Hắn bảo nếu vậy, cậu phải lên công an phường nhà bên ấy lấy giấy chứng thực, rồi làm bản tường trình vụ việc cho phường bên này để trên lo giải quyết. Chứ không thể để cho cậu tá túc bất hợp pháp ở đây như thế này được.

Một nỗi buồn thoáng qua trong đầu. Hoàng chua chát,

- Nếu biết thế này, mình ở quách trong trại tù cho xong!

Chi Hảo nói như phân bua với Hoàng:

- Xã hội bây giờ nó thế. Nhà mình, từ lúc con Hằng và thằng Hùng vượt biên đến giờ, bị liệt vào gia đình xấu, phản động, chẳng được mua khẩu phần thực phẩm do phường phân phối xuống, cái gì cũng phải mua chợ đen thoi thóp sống qua ngày.

Ban đêm về, bóng tối bao phủ cả căn phòng, điện và nước cũng hạn chế tới mức tối đa. Hoàng nhìn lên trần nhà mong tìm một câu gì đó để tự an ủi mình. Đầu óc anh trống rỗng. Sau cùng, Hoàng tự nhủ ở, kiểu này không được rồi, bây giờ lên trình diện công an phường biết đâu chúng lại chẳng bắt mình thêm lần nữa rồi đưa đi biệt tăm thì sao?

Một ý nghĩ thoáng trong đầu, ngày mai anh sẽ trở về ngôi nhà cũ của mình.

Sáu

Khoảng 10 giờ sáng, anh trở lại căn nhà xưa của ba má Hạnh. Cửa đóng kín mít. Hoàng gõ cửa nhè nhẹ có chút lo lắng sợ sệt. Vẫn không có ai trả lời. Người hàng xóm mới bất chợt bước ra khỏi cửa nhà hỏi với sang:

- Ông hỏi ai?

Hoàng rụt rè,

- Dạ, tôi hỏi cô Hạnh.

- Ông là thế nào với cô Hạnh?

Câu hỏi thật vô duyên lố bịch. Hoàng trả lời hững hờ,

- Người quen.

- À, thì ra thế. Cô ấy đi làm rồi tối mới về, còn bà cụ mới đưa đứa cháu ngoại đi học chừng nửa tiếng nữa mới về tới.

Hoàng còn nhớ, trước đây ông hàng xóm này là một công chức già thỉnh thoảng qua nhà đánh cờ tướng uống trà với ba Hạnh. Anh hỏi bâng quơ:

- Chắc bác mới tới ở đây

Ông hàng xóm cười giả lả,

- Gia đình tôi cũng mới từ Bắc vào trong này được 3 năm nay.

- À thì ra thế! Hoàng nói.

Đang nói dang dở thì bà vợ của ông ta từ đầu phố đi về. Thấy chồng nói chuyện cùng người lạ, bà quay qua hỏi Hoàng.

- Chắc bác này hỏi nhà cô Hạnh phải không ông?

Ông chồng gật đầu. Bà quay qua phía Hoàng nói:

- Gia đình cô Hạnh tội nghiệp lắm. Mới lấy chồng hai ba năm thì "giải phóng". Nghe đâu ông ấy là sĩ quan chế độ cũ, mà là thứ lính gì dữ dằn lắm nên chắc cũng khó về. Tội nghiệp bà cụ mất trí cả mấy năm nay, mới hồi tỉnh được từ Tết năm ngoái. Bây giờ, bà biết dẫn cháu đi học, phụ giúp việc nhà nên cũng đỡ. Hồi tôi mới tới, nhiều khi cụ bỏ đi lang thang ngoài đường tối mới về làm cả xóm phụ nhau đi kiếm.

Ông chồng ra hiệu thôi không nói nữa. Bà vợ tất tả bỏ vào trong nhà, ông chồng đi theo sau lưng.

Bất giác Hoàng cười thầm trong bụng; đúng là Việt Cộng đã "giải phóng" cho những **người dân miền Bắc khỏi bần cùng túng thiếu bằng cuộc di cư mới đưa họ vào đây** và đồng thời "giải phóng" luôn cho **dân chúng miền Nam ra khỏi sự ấm no hạnh phúc bằng cuộc vượt biên đầy chết chóc.**

Quay ra phía đầu phố, Hoàng nhận ra dáng đi thong thả của má vợ. Anh đứng nghiêng người qua một góc tường để tránh bà có thể có nhận ra mình, để tránh cho bà không bị xúc động quá. Chờ cho đến khi bà tới trước cửa nhà, Hoàng mới quay ra nói khẽ:

- Má.

Bà ngước nhìn thấy Hoàng, òa lên khóc,

- Hoàng con.

Bà lật đật mở khóa cửa rồi kéo Hoàng vào trong nhà.

Hoàng cố kìm nước mắt, nhưng rồi nước mắt cứ trào ra. Anh không nói được lời nào mạch lạc, má Hạnh cũng khóc thành tiếng. Hoàng ngồi im lặng cho cảm xúc lắng xuống hẳn, sau đó anh mới nói.

- Thưa má, con đã được thả về.

Rồi ngưng lại chờ xem bà có phản ứng gì không. Bà cũng im lặng. Hoàng nói tiếp,

- Thưa má, vợ con của con giờ nay ra sao, hở má?

Má Hạnh cho biết Kim Chi đang học tiểu học ở trường Tăng Bạt Hổ, cách nhà ba con phố, còn Hạnh mới có công việc ổn định hai năm nay. Hoàng rụt rè,

- Thưa má, con về ở nhà với vợ con được không, hả má?

Ngần ngừ vài giây, má Hoàng bảo:

- Ừ thì về đây mà ở với vợ con, chứ ở đâu nữa?

Hoàng thăm dò:

- Con chỉ sợ có gì phiền phức cho vợ con thôi.

Má Hạnh phân bua,

- Con Hạnh nó khổ lắm. Má thì lãng đãng thất thần cả mấy năm. Đứa nhỏ ốm o, gầy còm, thiếu ăn, bịnh hoạn đủ thứ. Một tay nó chạy vạy nuôi ba bà cháu mà chẳng nương dựa được vào ai. Cũng may năm kia nó nhờ người bạn kiếm cho được một việc làm tạp dịch trong công ty "nhà nước" nên cũng có được phân phối gạo và thực phẩm và còn làm thêm cùng bạn bè nên cũng bớt khổ.

Thôi con ngồi đây, má đi nấu miếng cơm cho con ăn. Chắc trong tù đói dữ lắm phải không?

Hoàng cầm tay bà, dìu bà ngồi xuống rồi nói,

- Con về đã được một tuần rồi. Con ở tạm bên nhà chi Hai của con.

Bà đưa Hoàng lên lầu rồi chỉ Hoàng,

- Đồ đạc quần áo tủ rả trong nhà cái gì có giá đã lần lượt bán hết rồi nên bây giờ trống huơ trống huyếch thế này. Hạnh nó ngủ phòng bên kia cùng đứa nhỏ; má ngủ phòng bên này. Con về thì cho đứa nhỏ qua phòng ngủ chung với má.

Những điều má Hạnh nói khiến Hoàng suy nghĩ mông lung.

- Thế là thế nào nhỉ?

Những lời đồn đãi Hoàng nghe từ trước hồi ở trong trại, lẫn lời chị Hai nói thực hư ra sao? Hoàng hỏi bà:

- Thưa má, bao giờ thì Hạnh đi làm về?

Má Hạnh cho biết 6 giờ chiều đứa con anh mới tan học, cùng lúc Hạnh mới tan sở. Rồi có khi Hạnh đi làm thêm cùng mấy cô bạn và phải 8 chín giờ mói về đến nhà. Có hôm thậm chí tới 10 giờ mới bước vô cửa. Sau cùng Hoàng đứng lên thưa với má Hạnh,

- Thưa má, bây giờ con phải về bên nhà chị Hai để lấy quần áo đồ dùng của con, và lo trình báo giấy tờ. Sáng mai con mới về nhà được.

Má Hạnh bảo,

- Thôi thế cũng được, để tối nay mẹ con nó về má báo tin mừng này cho nó biết luôn.

Thực ra Hoàng có thể ở luôn trong nhà; nhưng Hoàng nghĩ nên để một đêm cho Hạnh suy nghĩ và sắp xếp chắc chắn tốt hơn là phải đối diện với anh ngay trong tình cảnh này.

Bảy

Về nhà gặp chị hai, Hoàng kể hết đầu đuôi câu chuyện cho chị nghe. Chị Hảo bảo,

- Tùy cậu quyết định thôi. Thực ra trong lòng chị, chị rất

mong cậu thu xếp sao cho ổn thỏa mọi bề. Dù gì cô ấy cũng là vợ và Kim Chi là đứa con của cậu nữa, cũng là dòng máu của họ nhà mình. Chị nghĩ là nếu đúng như cậu nói, tình thế có vẻ cứu vãn được. Chỉ có điều cậu phải mở lòng chấp nhận mọi nghịch cảnh nếu có. Cậu phải cùng cô ấy cũng sẵn sàng để làm lại từ đầu. Còn trường hợp đối đế không hàn gắn được, cậu cứ về đây ở với chị, chị em có rau ăn rau có muối ăn muối. Giấy tờ chị nghĩ là có thể lo lót được nếu mình xì ra cho tụi công an khu vực tí tiền.

Suốt đêm ấy Hoàng không ngủ được. Anh mong cho trời chóng sáng. Trong thao thức trằn trọc, anh thầm van vái Trời Phật giúp anh trong việc giải quyết khó khăn này. Điều anh lo không phải là anh không đủ bản lãnh để chấp nhận nghịch cảnh để tha thú cho những lầm lẫn của Hạnh. Anh chỉ lo Hạnh không chấp nhận sự trở về của anh thôi. Đối với Hoàng, anh đã hiểu được mọi khổ nạn của những người vợ lính trước và sau cuộc chiến này. Họ khổ gấp nhiều lần hơn sự hành hạ khốn nạn trong đầy ải của chính anh suốt thời gian đi tù.. Nếu nói tới tha thứ, có lẽ phải nói những người phụ nữ ấy cần tha thứ cho anh. Một công dân không làm tròn trách nhiệm trong chiến đấu bảo vệ đất nước; một người chồng chưa làm tròn tách nhiệm của một người chồng người cha với vợ con của mình.

Trong xã hội địa ngục này, thành phần đáng oán hận trách móc phải là những tên quỷ đỏ kia. Chúng là tác nhân của mọi thảm họa của cả một đất nước, dân tộc nói chi đến một gia đình cỏn con của anh. Những ý nghĩ ấy khiến cho anh có chút nguôi ngoai, chợp mắt được chừng nửa tiếng lúc trới gần sáng.

Buổi sáng Hoàng làm vệ sinh cá nhân xong, thu xếp đồ đạc vào chiếc ba lô nhà binh anh mang theo từ khi vào trại "cải tạo". Chị Hảo dúi trong tay anh một sắp tiền. Chị bảo,

- Con Hằng từ bên Úc gởi về hai ba tháng một lần, một nửa cho chị, một nửa cho em để giành thăm nuôi em trong trại. Có

lần nó gởi thêm hai trăm đô bảo cho Hạnh, nhưng chị không mang sang vì thấy kỳ kỳ. Bây giờ chị đưa hết cho em để lo cho gia đình.

Hoàng cầm sắp tiền trong tay bồi hồi trong lòng. Bỗng dưng Hoàng thoáng có ý nghĩ trong đầu:

"Tại sao chị Hai không đưa số tiền này cho Hạnh trong những lúc cùng quẫn thiếu thốn? Biết đâu điều giúp đỡ ấy đã có thể tạo nên một niềm tin trong Hạnh khi biết mình không bị bỏ rơi để vững tay chống chèo với cuộc sống đầy bất trắc gian truân này?" Hoàng định nói điều gì đó với chi Hai, nhưng lại ngưng kịp thời. Anh nghĩ, mọi người đều có quyền suy nghĩ quyết định trong hành động của mình. Nói ra giờ này chỉ tổ làm thêm hiểu lầm giữa hai chị em. Ý tốt của chị Hai chính là muốn bảo vệ Hoàng, còn gia đình Hoàng là một điều gì đó ngoài khả năng của chị.

Hoàng về đến nhà khoảng 10 giờ sáng. Theo anh nghĩ, giờ này chắc Hạnh đã đi làm. Dẫu sao về gặp một mình má vợ vẫn tốt hơn.

Vừa đẩy cửa vào nhà, điều ngạc nhiên đầu tiên là anh nhìn thấy Hạnh. So với hình ảnh anh còn giữ được trong ký ức mình qua hai dịp ra thăm nuôi anh ở ngoài Bắc, Hạnh có vẻ lại sức hơn nhiều. Sự tiều tụy cộng thêm dáng vóc gầy yếu có bớt đi. Nét mặt có vẻ lạnh lùng hơn và cương quyết hơn. Đứng yên lặng trên vai vẫn còn đeo chiếc ba lô lính, anh gọi khe khẽ,

- Hạnh.

Hạnh cũng chỉ nói được một câu,

- Anh đã về.

Má Hạnh đi lên gác có lẽ để tránh sự ngỡ ngàng cho cả hai.

Hoàng tiến tới cầm tay Hạnh và kéo về phía mình. Hạnh có vẻ như miễn cưỡng, thụ động. Hoàng nói nhỏ,

- Anh muốn trở về đây cùng em và con làm lại một cuộc đời mới. Anh không dám đặt câu hỏi "được không" vì sợ một

tiếng "không" trong câu trả lời.

Hạnh vẫn im lặng. Hoàng nói tiếp:

- Tất cả những gì thuộc về quá khứ chúng ta hãy quên đi nghe em. Anh cũng muốn chúng mình không bao giờ nói hoặc nhắc tới nó nữa. Từ ngày lấy em, anh thực sự chỉ mang đến cho em những khổ đau vất vả. Anh chưa làm được điều gì mang lại hạnh phúc cho em. Từ giờ phút này đây sẽ khác, anh sẽ sống trọn vẹn cho hạnh phúc của hai đứa mình, em chịu không?

Anh có cảm giác hình như Hạnh gục gặc đồng ý. Không biết đó là cảm giác thực hay do anh tưởng tượng ra? Lâu sau đó, Hạnh mới nói với anh,

- Xin lỗi anh, em không còn nước mắt để khóc nữa. Trái tim em hình như cũng đã chai đi từng phần. Thực tình em không biết phải nói với anh điều gì. Nhưng có điều chắc chắn em phải lập lại vì đã từng nói với anh khi đi thăm anh ngoài Bắc, người đàn ông duy nhất em yêu đó chính là anh.

Lần này thì Hoàng khóc thành tiếng,

- Thế là đủ, em đừng nói gì nữa.

Bữa cơm gia đình hôm đó dù vẫn rất đơn sơ nhưng với anh là bữa ăn ngon nhất kể từ sau ngày mất nước. Hạnh nói với anh,
- Hôm nay em xin nghỉ bịnh một ngày ở nhà để định nói với anh rất nhiều điều. Nào ngờ khi gặp lại anh, em chẳng còn nhớ được điều gì.

Hoàng cười,

- Thế mà lại hay, tình yêu đích thực cần sự im lặng nhiều hơn là những lời nói ồn ào.

Hạnh cũng bảo anh,

- Đêm nay, anh ngủ ngoài phòng khách một mình, để em giải thích cho Kim Chi, con của chúng mình, hiểu mọi vấn đề trước đã.

Hoàng gật đầu đồng tình. Anh cũng nghĩ vậy.

Hoàng ngủ ngoài phòng khách trong một góc phòng trống trước đó có kê một bộ sa lông bằng da. Vẫn chiếc mùng nhà binh vá túm một vài chỗ rách và chiếc mền dù cũ bạc sổ chỉ ở chung quanh đường viền. Đêm đầu, anh còn trằn trọc nhưng đêm sau anh ngủ rất ngon. Nhớ lại hôm trở về nhà, chiều hôm đó Kim Chi đi học về, có điều lạ là sau một thoáng bỡ ngỡ trên mặt. Kim Chi nhận ngay ra bố. Hoàng ôm con vào lòng hít một hơi thật sâu trên mái tóc có mùi khét nắng của con. Kim Chi hỏi:

- Ba về luôn, hở ba?

Hoàng gục gặc đầu,

- Ba về luôn với má Hạnh và con. Rồi anh nói thêm. Từ nay ba má và con sẽ không bao giờ rời xa nhau nữa.

Từ hôm đó Kim Chi tươi tỉnh vui vẻ hẳn lên, suốt ngày quấn chân bố. Hôm sau đi học, Hoàng nói với bà ngoại cho anh dẫn cháu tới trường,

Hai hôm sau ngày về lại nhà là ngày Chủ Nhật. Hoàng móc túi đưa hết tiền cho Hạnh và cho Hạnh biết anh muốn cùng hai mẹ con qua Dòng Ông Tố thăm mộ của ba má anh, sau đó đi Biên Hòa thăm mộ của ông ngoại Kim Chi. Buổi chiều trên đường về nhà hai vợ chồng ghé ngang qua khu Chợ Cũ mua một con vịt quay. Hạnh bảo,

- Kể từ ngày anh đi hôm nay gia đình mới biết có dịp ăn lại món xa xỉ này.

Tối hôm đó, Kim Chi qua ngủ bên phòng bà ngoại. Hoàng vào căn phòng của hai vợ chồng ngày xưa.

Khi anh ôm vợ vào lòng, Hạnh đẩy nhẹ tay anh rồi hỏi,

- Anh có muốn nghe em nói hết tất cả mọi chuyện về em trong suốt thời gian anh đi tù không?

Ôm thật chặt lấy Hạnh, anh bảo,

- Không cần thiết. Những chuyện đã qua, của anh hay em đều là những điều không vui. Chúng ta không thể kéo lui nó lại để sửa chữa nó theo ý mình. Anh chỉ cần biết giờ đây, lúc này, hai đứa đang sống và đang yêu nhau. Chúng ta tất cả đều là nạn nhân của một cơn lốc. Có trách là trách ai đã tạo ra cơn lốc đó chứ không phải là oán trách những nạn nhân bị nó tung hứng như một món đồ chơi. Chúng ta quên đi tất cả để sống chuỗi ngày còn lại cuộc đời mình. Em có đồng ý với anh không?

Lần này, dòng nước mắt ấm của Hạnh chảy xuống trên vai anh. Hoàng vỗ lưng vợ nhè nhẹ,

- Em hãy khóc đi. Những giọt nước mắt này sẽ làm trôi tất cả phiền não u buồn mà em ấp ủ bấy lâu nay.

Tám

Những ngày sau đó là chuỗi ngày đi lo giấy tờ, thủ tục trình báo lên công an phường. Tên công an khu vực tên Tới rất đúng với cái tên của hắn. Hắn lui tới thường trực nhà Hoàng để hỏi han, rình mò, theo dõi. Hắn cũng vào thăm luôn hai nhà hàng xóm người Bắc kế bên, mà Hoàng biết chắc là để dặn dò theo dõi mình. Hoàng tự an ủi, thoát nhà tù nhỏ, giờ đây trở về nhà tù lớn. Dẫu sao cũng khá hơn vì anh có một gia đình bên cạnh an ủi, vỗ về.

Ở không như vậy hơn cả tháng trời, cuối cùng Hoàng cũng phải sắm chiếc xe đạp cọc cạch để chạy khắp nơi kiếm việc.

Đầu năm 1990, Hoàng cùng gia đình 3 người đi theo chương trình H.O. 2 sang Hoa Kỳ. Gia đình anh được một tổ chức Từ Thiện Tin Lành, Bắc Cali đứng ra bảo lãnh và hướng dẫn mọi thủ tục hòa nhập vào cuộc sống mới.

Khi chiếc phi cơ 727 thuê bao từ Úc cất cánh từ phi trường Tân Sơn Nhất buổi sáng hôm đó, Kim Chi ôm chặt cánh tay bố sợ hãi:

- Ba ơi mình đang bay lên trời, hả ba?

Hoàng choàng tay qua ôm lấy con và nói nhỏ:

- Không phải đâu con, chúng ta đang lên dương trần đó con.

Hoàng quay qua nói với Hạnh,

- Chúng ta đang trở lại dương thế sau 15 năm sống trong hỏa ngục. Nơi chúng ta đến không phải là thiên đường mà là trần gian. Chúng ta sẽ có cuộc sống mới và những lo toan vất vả mới nhưng chắc chắn chúng ta sẽ sống trọn vẹn trong cộng đồng những con người, chứ không phải sống lẫn lộn với toàn quỷ ma như trước đây nữa.

Chuyến bay đáp tại phi trường Bang Cốc. Khi từ phi cơ bước xuống thang máy bay, Hoàng cảm thấy choáng váng với quang cảnh sầm uất nhộn nhịp nơi đây. Anh nhủ thầm,

- Cửa địa ngục đã thực sự đóng lại ở sau lưng.

(2018)

TRỜI NAM NGÀN DẶM THẲNG!

Lê Văn Điền, K25

01- AI NGƯỜI TRI KỶ!

Tri kỷ là một loại tình cảm vô cùng thiêng liêng. Khác hẳn với tình đồng môn hay tình chiến hữu. Tri kỷ không đòi hỏi ngôn ngữ và càng không vì những tương tác vật chất mà xác định. Nói đúng hơn, đó chính là sự thông cảm thâm sâu mà ngôn ngữ bất lực. Một cái nắm tay siết chặt trong im lặng, nhìn vào đôi mắt để cảm thấy chính mình hòa chung niềm vui, hay chia sẻ nỗi đau xé thịt. Thế thôi, đơn giản vậy thôi nhưng không dễ dàng thực hiện được.

Quý niên trưởng của tôi ơi! Có lần nào quý vị đã khóc khi nhìn người bạn tâm giao từ từ nhắm mắt từ giã cuộc đời trong thời gian "tù đày" ở miền Việt Bắc, hay đau xé ruột gan khi phải bỏ lại một đệ tử gục ngã trong mặt trận mà không thể nào lấy xác được!! Có không??? Chắc chắn là có, và có thể đã rất nhiều lần trong hơn 20 năm chiến tranh Quốc-Cộng.

Đa- Hiệu là một đặc san của tập thể cựu SVSQ/TVBQGVN, và độc giả đa phần là những sĩ quan Võ Bị đã một thời Sinh - Tử trong cuộc chiến, đã nằm gai nếm mật trong lao tù Cộng Sản VN, đã mất gia đình, tài sản, mất một phần thân thể và mất mát to lớn nhất, đó là quê hương. Và điều quan trọng hơn mà cá nhân người viết muốn gởi tặng quý vị, những người đã một thời thụ hưởng nền giáo dục nhân bản tuyệt vời của Việt Nam Cộng Hòa, đã biết "yêu" và "ghét" trong sự tự do lựa chọn, đã mạnh mẽ phê phán mà không sợ bị tù đày, kiểm thảo,

và đã uất hờn như "Hổ nhớ rừng" khi nhớ lại "Thời oanh liệt ". Dẫn nhập như vậy là người viết muốn "tặng" quý vị một chút hoài niệm về kiệt tác "Hồ Trường" của nhà cách mạng Nguyễn Bá Trác, người đã từng tham gia phong trào Đông Du của cụ Phan Bội Châu và hưởng ứng phong trào Đông Kinh của cụ Phan Chu Trinh vào đầu thập niên 20 của thế kỷ trước.

Tại sao lại là "Hồ Trường"? Đơn giản thôi, vì quý vị đa phần là những người trong tâm trạng của kẻ: *"Chí ta, ta biết, lòng ta, ta hay!" Ai người tri kỷ, lại đây cùng ta cạn một hồ trường*." Trở lại năm 1967, khi còn là sinh viên trọ học tại Sài Gòn, một tối tôi nghe mảng âm thanh dày đặc, sôi sục, ai oán trong tâm trạng "bất đắc chí", mà người diễn ngâm đã xuất thần diễn tả trong chương trình văn nghệ đài truyền hình đen trắng tại Sài Gòn. Cái Ti Vi đen trắng của nhà trọ đã làm tôi run lên theo từng âm điệu của thi phẩm Hồ Trường. Lúc ấy, tôi mới cảm thấy được thế nào là "tình yêu quê hương, nỗi hờn vong quốc". Hồ Trường dẫu có rót về đâu, cũng chỉ còn là những âm thanh cô độc, để người còn một chút tâm huyết với quê hương, dùng làm hơi ấm sưởi lạnh mùa Đông. Mùa Đông của những người xa xứ mang trong lòng nỗi uất hận thiên thu!

"Hồ trường! Hồ trường! Ta biết rót về đâu?

- Rót về Đông phương, nước biển Đông chảy xiết sinh cuồng loạn,

- Rót về Tây phương, mưa phương Tây từng trận chứa chan,

- Rót về Bắc phương, ngọn Bắc phong vi vút cát chạy đá dương,

- Rót về Nam phương, trời Nam mù mịt, có người qua chén, như điên như cuồng,

Nào ai tỉnh, nào ai say!"

02- LỜI BÀN "MAO TÔN CƯƠNG"

Diễn ngâm Hồ Trường phải thể hiện được nét bạt mạng, hào phách. Đau đớn nhưng không hề rơi lệ, khắc khoải nhưng

không gục ngã trước bất kỳ nghịch cảnh nào. Giọng ngâm khàn khàn một chút, không cần điêu luyện nhưng phải tỏa được cái "hồn" của bài thơ.

"Trời Nam nghìn dặm thẳm, mây nước một màu sương,"
"Trai trẻ bao lâu mà đầu bạc, trăm năm thân thế bóng tà dương."

Gương mặt người diễn ngâm phải xương xẩu một chút, đôi mắt nhìn ngước lên xa vắng, thế mới "phê" khi thưởng thức tuyệt phẩm "Hồ Trường". Tại sao người viết lại rắc rối thế này, đòi hỏi quá nhiều thì tìm đâu ra?? Xin thưa! Đã thưởng thức thì phải dùng hết volume, đừng tiếc. Ví dụ như hôm nào khí trời lành lạnh, ngồi tại quán phở bò nổi tiếng, bên người bạn "tri kỷ" thì phải xài hết: "Tái, nạm, gầu, hành trần, và nước béo". Lỡ bị mỡ máu một chút cũng chả sao. Tới luôn, để:

"Thà một chút huy hoàng rồi chợt tắt, còn hơn le lói mãi năm canh."

Diễn ngâm "Hồ Trường" nên là giọng nam, mới lột tả được "nét" trượng phu, hào kiệt. Người thanh thanh, gầy gầy, phảng phất một chút khắc khổ. Tóc để dài phủ ót. Mặc quần jean bạc màu hoặc kaki cũ vết. Tại sao lại phải là người bụng thon, râu riu chưa cạo. Vì như thế mới thể hiện nét phong trần, bôn ba viễn xứ, đúng với hoàn cảnh mà thi phẩm này được sáng tác. Người có bụng lớn, bệ vệ sẽ "mang màu sắc" của sự đầy đủ, xa hoa, như vậy làm sao diễn đạt được nét phong sương mà tác giả đã viết ra tuyệt phẩm này. Còn một đề nghị nữa, xin quý vị ráng nghe, nếu có buột miệng "chưởi thề" thì tiểu đệ cũng cam lòng. Khi đã yêu cầu người diễn ngâm đáp ứng những đòi hỏi trên, thì phía khán thính giả cũng phải đáp lễ cho trọn phim trường. Người nghe nên uống chút rượu Whisky có độ cồn cao một chút để "ngà ngà" hơi men. Không nên uống bia, vì bụng sẽ lớn, dễ đi tiểu tiện mất hay. Không nên ăn quá no, vài món nhậu đưa hơi là đủ. Đèn đuốc nên mờ nhạt một chút, không ồn ào trò chuyện. Tất cả, tất cả cũng chỉ vì nghệ thuật, vì sự khai

thác trọn vẹn một kỳ thú của đời. Khi đạo diễn những siêu phẩm nghệ thuật, thì người ta cũng phải chọn lựa khó khăn như vậy thôi, đâu riêng gì tiểu đệ! Phải không, quý vị?

Trong cuộc đời, đôi khi chết vì tri kỷ. Mà tri kỷ "nam" còn nhẹ tội, chứ gặp "hồng nhan tri kỷ" thì hết đường rút lui, không làm sao triệt thoái! Yêu quê hương, dân tộc không cần những lý luận chủ nghĩa, mà đôi lúc chỉ cần một hình ảnh mẹ già, một bờ tre đầu làng thời niên thiếu, hay một bóng hình mộc mạc của cô thôn nữ làng quê.

Hạnh phúc nhất của đời người là được "sống lại" những gì mình yêu mến, trước khi "đi về" một nơi xa xôi nào đó!

"Nam nhi sự nghiệp ư hồ thỉ!
Hà tất cùng sầu với cỏ cây!"

Australia 07/2018

Hiệp Định Paris

Tâm Phạm
USMA '74
CSVSQ/TVBQGVN/K25

Hiệp Định Paris được ký kết lúc tôi đang thụ huấn năm thứ ba tại Học Viện Lục Quân West Point.

Lúc Henry Kissinger thuyết trình về đề tài này trên hệ thống truyền hình quốc gia thì tôi được xem trực tiếp ngay trong lớp học.

Ấn tượng sơ khởi của tôi là VNCH bị "lép vế" quá nhiều bởi vì Hiệp Định được ký kết tay đôi giữa Hoa Kỳ và Bắc Việt mà không có tiết mục ghi rõ "phản ứng của Hoa Kỳ" trong trường hợp Hiệp Định bị vi phạm.

Quả nhiên, như chúng ta đã thấy, Hiệp Định chưa ráo mực thì tháng Giêng năm 1974, hải quân Tầu Cộng đã được lệnh của Mao đánh cướp quần đảo Trường Sa trong khi Hạm Đội 7 "án binh bất động" ngoài khơi! Chính một người bạn đồng khóa 25/ TVBQGVN của tôi, Hải Quân Trung Úy Nguyễn Văn Đồng, đã tử trận trong biến cố này.

Tháng Tư năm 1974, trong phiên họp tổng kết của cuộc hội thảo SCUSA với sinh viên các đại học toàn quốc Hoa Kỳ, tôi đã giành lấy mirophone từ tay một bạn sinh viên để đặt câu hỏi là, "Nếu Cộng Sản Bắc Việt vi phạm Hiệp Định Paris thì liệu các quốc gia đồng ký kết Hiệp Định Paris có phản ứng gì chăng?"

Trung Tướng William Knowlton, Cựu Chỉ Huy Trưởng West Point, rất tâm đắc và nhiệt liệt ngợi khen "câu hỏi hóc búa".

Tuy nhiên, trong hội trường, ai cũng "né" tránh không trả lời câu hỏi nầy vì lúc bấy giờ Hoa Kỳ đã quá mệt mỏi với cuộc chiến dai dẳng mà không có chiến thắng quyết định, chưa kể đến chuyện phải đối phó với các phong trào phản chiến rầm rộ tại chính quốc. Hơn nữa trước đó, Nixon đã bay qua Tàu bắt tay với Mao tạo điều kiện cho quân lực Hoa Kỳ "rút lui trong danh dự", thì bây giờ còn ai muốn nói chuyện "phản ứng" hay "phản công" làm gì nữa, phải không?!

Điều này cũng dễ hiểu thôi vì quyền lợi quốc gia lúc nào cũng "nặng ký" hơn là sự "hợp tác đồng minh" trong trường

CÁO PHÓ

Đau buồn báo tin, để thân bằng quyến thuộc rõ.

Cố Hải Quân Đại Úy

NGUYỄN VĂN ĐỒNG

bút hiệu THẨM KHA

Khóa 25 Đà Lạt đã đền nợ nước ngày 19-1-74 tại đảo Hoàng Sa, được truy tặng đệ ngũ đẳng Bảo Quốc Huân Chương kèm Anh dũng bội tinh nhành dương liễu.

Tang lễ cử hành tại Huế ngày 22-1-74.

TANG GIA ĐỒNG KHẤP BÁO

Cha : NGUYỄN VĂN THIỆN

Em : NGUYỄN VĂN CHU

hợp phải lựa chọn một quyết định dứt khoát.

Thời gian thấm thoát trôi qua, lãnh thổ VNCH đã bị CSVN tạm chiếm. Chúng ta sống quãng đời lưu vong khắp nơi trên thế giới. Đảng Cộng Sản Bắc Việt càng ngày càng lộ rõ ý định "mãi quốc cầu vinh" của họ. Vì thế, rất nhiều đoàn thể trong và ngoài nước đã nhắc đến Hiệp Định Paris với chủ trương đòi hỏi Hiệp Định này phải được thi hành đúng theo công pháp quốc tế, trong đó VNCH trở lại chính trường miền Nam, còn Cộng Sản Bắc Việt kéo ra vĩ tuyến 17 theo nguyên trạng trước ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Giải pháp nầy hợp lý bởi vì lý do thứ nhất là Cộng Sản Bắc

Việt đã trắng trợn vi phạm Hiệp Định Paris, ngay sau khi Hoa Kỳ rút quân.

Lý do thứ hai là Cựu Tổng Thống Dương Văn Minh không phải là Tổng Thống dân cử. Do đó, lệnh đầu hàng của ông Minh không có giá trị hiến định. Điều này có nghĩa là Cộng Sản Bắc Việt chỉ có thể được coi như là "tạm cưỡng chiếm" Miền Nam Việt Nam từ ngày 30 tháng 4 năm 1975 cho đến khi Hiệp Định Paris được các quốc gia đồng ký kết tái triệu tập.

Trên thực tế, Hiệp Định Paris cần được tái triệu tập và tái cứu xét khẩn cấp trước khi chiến xa Tàu Cộng nghiền nát cái Hiệp Định mà chính họ đã ký kết 44 năm trước đây để ngang nhiên biến Việt Nam thành một tỉnh lỵ trong "chiến lược nghìn năm" của họ!

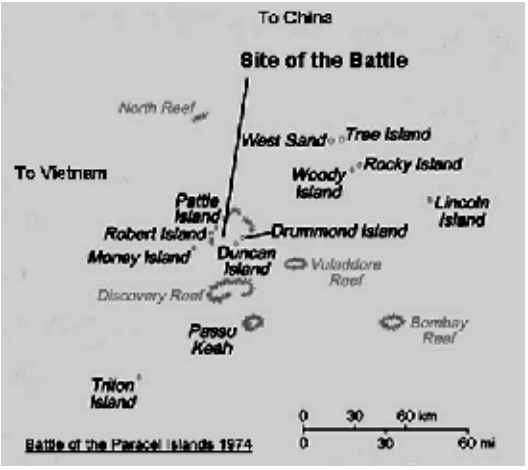

Bản đồ quần đảo Hoàng Sa

Trong bối cảnh này, và trong diễn biến chính trị phức tạp của thế giới hiện nay, tôi nhiệt liệt ủng hộ một Tổ Quốc Việt Nam **Tự Chủ, Bác Ái, và Thịnh Vượng** trong hàng ngũ "Thế Giới Tự Do".

- "Tự Chủ" đây có nghĩa là độc lập chính trị với toàn vẹn chủ quyền và không lệ thuộc vào bất cứ quốc gia nào khác về cả vật chất lẫn tinh thần.

- "Bác Ái" đây có nghĩa là xa lánh mọi hình thức bạo động trong sinh hoạt đa dạng của Việt Nam tương lai.

- "Thịnh Vượng" đây có nghĩa là tự lực, tự cường, không chỉ nương tựa vào ngoại viện để phát triển đất nước.

Ngay trước khi gia nhập K25/ TVBQGVN, tôi đã nhận thức rõ ràng là Cộng Sản Bắc Việt chiến đấu chống ngoại xâm cho Cộng Sản Nga, Tàu chứ không vì một Việt Nam độc lập, tự chủ, và phú cường như họ đã hô hào!

Tuy nhiên, tôi vẫn chưa nhận ra rằng không bao giờ có thể đồng minh với một thế lực bạo động nào để mưu cầu hòa bình và hạnh phúc cho dân tộc bao giờ.

Chính phủ VNCH đã cho phát hành đồng tiền trên để kỷ niệm trận đánh Hoàng Sa.

Do đó, Việt Nam rất nên phát triển một cách hòa bình, thịnh vượng trong hàng ngũ "Thế Giới Tự Do" theo tinh thần của Hiệp Định Paris. Tuy nhiên, lúc nào chúng ta cũng phải tỉnh thức, không để cho các thừa sai ngoại quốc xúi dục "tín đồ bản xứ" chống lại văn hóa dân tộc và chủ quyền quốc gia như đã xảy ra dưới nhiều triều đại nhà Nguyễn, ngay cả trong hai nền Đệ Nhất và Đệ Nhị Cộng Hòa của miền Nam Việt Nam trước đây, và đặc biệt dưới chế độ Cộng Sản hiện nay.

Đây chỉ là quan điểm của riêng cá nhân của tôi với mong muốn nhìn thấy một đất nước **Việt Nam Tự Chủ, Bác Ái, và Phú Cường** trong cộng đồng các quốc gia Tự Do mà thôi.

Rất mong được tiếp nhận ý kiến xây dựng của tất cả các bạn.